

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

Hợp nhất

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý II niên độ 2011

Từ ngày 01-01-2011 đến 31-03-2011

Mẫu số B 02 – DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006
của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Kỳ này 01/01/11-31/03/11	Kỳ trước 01/01/10-31/03/10	Lũy kế 01/10/10-31/03/11	Lũy kế 01/10/09-31/03/10
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1,858,743,540,532	953,850,188,726	3,462,673,815,847	2,130,232,176,871
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	(1,369,218,142)	1,504,283,367	5,354,232,217	12,579,819,471
3.	DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	1,860,112,758,674	952,345,905,359	3,457,319,583,630	2,117,652,357,400
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1,546,299,613,902	735,766,532,482	2,941,215,323,955	1,584,838,995,302
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		313,813,144,772	216,579,372,877	516,104,259,675	532,813,362,098
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	15,815,489,583	10,116,662,062	21,440,566,160	16,188,930,186
7.	Chi phí tài chính	22	VI.6	201,708,520,331	93,570,518,934	282,790,708,842	172,992,958,671
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		76,430,185,083	32,008,904,580	132,383,629,588	54,925,324,278
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.7	70,207,716,963	42,810,967,760	129,187,734,333	82,683,032,146
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	47,666,888,153	32,684,024,431	86,470,999,071	69,754,575,459
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10,045,508,908	57,630,523,814	39,095,383,589	223,571,726,008
11.	Thu nhập khác	31	VI.9	7,322,430,026	27,273,248,728	15,467,730,430	14,271,020,143
12.	Chi phí khác	32	VI.10	(2,441,908,240)	200,228,601	(152,916,377)	1,554,032,210
13.	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		9,764,338,266	27,073,020,127	15,620,646,807	12,716,987,933
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19,809,847,174	84,703,543,941	54,716,030,396	236,288,713,941
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		10,475,118,530	(12,387,335,569)	5,600,737,524	(21,815,819,174)
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		697,884,019		697,884,019	(1,448,689,868)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		30,982,849,723	72,316,208,372	61,014,651,939	213,024,204,899
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70					

Ngày 20 tháng 05 năm 2011

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám Đốc

Trần Công Tiến

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Văn Chánh

